TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST
Ngày 28/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSST, ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Pham Văn L** - sinh ngày 16/5/1984 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm B, xã B, thị xã B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình N và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Khánh T** - sinh ngày 20/7/1965 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị P; có vợ Phan Thị N và 04 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Văn Đ** - sinh ngày 06/6/1996 tại xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Văn C và bà Thái Thị C; vợ, con; chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/02/2020 Nguyễn Văn Đ đến nhà Nguyễn Khánh T ở xóm 6, xã T mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Đ nói với T "Có ma túy tổng hợp không bán cho 02 viên", T đồng ý và bán cho Đ 02 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng. Sau khi lấy 02 viên ma túy Đ bỏ vào bao thuốc lá và cất trong túi quần đang mặc, do chưa có tiền trả nên Đ hẹn T lát sau quay lại trả tiền. Đến khoảng 10 giờ 30 Đ đến nhà T để trả tiền nợ thì bị tổ công tác Công an huyện Y và Công an xã T kiểm tra, thu giữ trên người của Đ 02 viên nén hình tròn màu đỏ. Lúc này Nguyễn Khánh T biết sự việc bị phát hiện nên đã tự nguyện lấy 01 túi ni lông màu hồng bên trong có chưa 24 viên nén hình tròn màu đỏ, 01 điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY J4 trong nhà giao nộp cho Công an. Quá trình làm việc T khai mua số ma túy trên của Phạm Văn L vào ngày 25/02/2020 để về bán kiếm lời, đồng thời T cho biết ngày 26/02/2020 L sẽ lên khu vực xóm 6, xã T để bán ma túy.

Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Yên Thành bố trí mật phục phát hiện Phạm Văn L điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 37H2-5476 đến nhà Nguyễn Khánh T, khi cách nhà T khoảng 40 m thì L phát hiện có nhiều người trong nhà T nên L quay đầu xe. Sau đó L đi bộ đến gần cổng nhà T và lấy trong túi quần bên trái phía sau 01 túi ni lông màu đen rồi vứt xuống mép đường bên trái rồi quay lại chỗ để xe rồi bỏ đi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút do sợ mất túi ni lông bên trong có chứa ma túy nên L quay lại thì bị tổ công tác phát hiện, L bỏ chạy được khoảng 20 m thì bị ngã. Công an thu giữ 01 túi ni lông màu đen của Phạm Văn L bên trong có chứa 199 viên nén hình tròn màu đỏ; 02 viên nén hình tròn màu xanh; 06 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 túi ni lông nhỏ chứa chất bột màu đỏ; 02 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng; số tiền 2.100.000 đồng; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37H2-5476; 01 điện thoại BIRD G1; 01 điện thoại VIVO 1811.

Ngày 26/02/2020, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (có sự chứng kiến của cán bộ kiểm sát huyện Yên Thành và bị cáo) theo kết quả:

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Khánh T là 24 viên dạng nén hình tròn màu đỏ có trọng lượng cả bao bì là 6,355 gam. Sau khi loại bỏ bao bì số còn lại có trọng lượng là 2,360 gam. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã lấy 04 viên khối lượng 0,395 gam để giám định còn lại 20 viên có khối lượng 1,965 gam đã niêm phong lại.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ là 02 viên nén hình tròn màu đỏ

có trọng lượng cả bao bì là 10,060 gam. Sau khi loại bỏ bao bì số còn lại có trọng lượng là 0,205 gam. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã lấy 01 viên khối lượng 0,105 gam để giám định còn lại 01 viên có khối lượng 0,100 gam đã niêm phong lại.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn L là 01 túi ni lông màu đen bên trong có chứa:

01 túi ni lông màu xanh sau khi loại bỏ bao bì bên trong có chứa 199 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 20,175 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,220 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 05 viên nén hình tròn màu đỏ khối lượng 0,505 gam và 01 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,110 gam gửi đi giám định.

01 túi ni lông màu trắng thứ nhất sau khi loại bỏ bao bì bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 0,595 gam và 01 túi ni lông màu trắng sau khi loại bỏ bao bì bên trong có chứa chất bột màu đỏ khối lượng 0,145 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 02 viên nén hình tròn màu đỏ khối lượng 0,195 gam và 0,045 gam chất bột màu đỏ gửi đi giám định.

01 túi ni lông màu trắng thứ hai sau khi loại bỏ bao bì bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng khối lượng 2,315 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,315 gam gửi đi giám định.

01 túi ni lông màu trắng thứ ba sau khi loại bỏ bao bì bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 2,280 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,285 gam gửi đi giám định.

Toàn bộ vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định gồm 194 số viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 19,670 gam; 01 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,110 gam; 04 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 0,400 gam; chất bột màu đỏ có khối lượng 0,100 gam; các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 2,000 gam; các hạt tinh thể màu trắng có khối lượng 1,995 gam.

Theo kết luận giám định số: 320/KL-PC54 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An thì mẫu vật thu giữ (24 viên nén hình tròn màu đỏ) của Nguyễn Khánh T gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng là 2,360 gam (Hai phẩy ba trăm sáu mươi gam).

Mẫu vật thu giữ (02 viên nén hình tròn màu đỏ) của Nguyễn Văn Đ là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng là 0,205 gam (Không phẩy hai trăm linh năm gam).

Mẫu vật thu giữ (số viên nén hình tròn màu đỏ, xanh, chất bột màu trắng, đỏ) của Phạm Văn L là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng là 25,73 gam (Hai mươi lăm phẩy bảy mươi ba gam).

Cáo trạng số 53/ CT-VKS-YT ngày 06/5/2020 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Phạm Văn L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo

điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố Nguyễn Khánh T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố Nguyễn Văn Đ về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo như sau:

- ¸p dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L từ 09 đến 10 năm tù.

- ¸p dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh T từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

- ¸p dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BL Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Trả 02 điện thoại cho các bị cáo, số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trên cơ sở lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Các bị cáo là người nghiện ma túy, vào ngày 26/02/2020 Nguyễn Văn Đ đến gặp và hỏi mua của Nguyễn Khánh T 02 viên ma túy tổng hợp thì T đồng ý, hai bên thống nhất với giá 100.000 đồng. Sau đó Nguyễn Văn Đ bị Công an phát hiện thu giữ 02 viên ma túy (methmaphetaminne) có khối lượng 0,205 gam. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với Nguyễn Khánh T khai nhận trước đó có mua ma túy mục đích để về bán lại kiếm tiền lời, ngày 26/02/2020 T có hành vi bán cho Nguyễn Văn Đ 02 viên ma túy tổng hợp để kiếm tiền lời, do việc mua bán bị phát giác nên Đính bị bắt, T đã tự nguyện giao nộp 24 viên ma túy có khối lượng 2,360 gam cho Công an. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Khánh T về tội mua bán trái phép chất ma túy

theo khoản 1 Điều 251 là có căn cứ. Đối với Phạm Văn L khai nhận trước đó vào khoảng 22 giờ ngày 25/02/2020 T có đặt mua ma túy nên L điện thoại cho một người đàn ông không quen biết ở xã Phú Thành, huyện Yên Thành để mua ma túy mục đích về bán lại cho T để kiếm tiền lời. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 L mang số ma túy mà T đã đặt mua có khối lượng 25,73 gam đến nhà T ở xóm 6, xã T để bán thì bị phát hiện bắt giữ. Khối lượng ma túy Phạm Văn L có hành vi mua bán trái phép 25,73 gam, do đó Viện kiểm sát truy tố tôi mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i, khoản 2 Điều 251 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Khánh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 do có bố, mẹ được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3.

Xét thấy các bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tác hại của ma túy ảnh hưởng đến kinh tế và lây lan các bệnh truyền nhiễm, nhưng do các bị cáo lười lao động, xem thường quy định của pháp luật cố tình thực hiện các hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Khánh T phạm tội nghiêm trọng, rất nghiệm trọng, mua bán ma túy với khối lượng lớn. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như việc phòng ngừa chung nên nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn L quá trình điều tra chưa xác minh được căn cước của người này nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với lời khai của Phạm Văn L về việc Nguyễn Khánh T đặt mua 25,73 gam ma túy nhưng T không thừa nhận, do đó không có căn cứ để xử lý T về hành vi này.

Đối với lời khai của Nguyễn Khánh T về việc mua ma túy của Phạm

Văn L 2,360 gam nhưng L không thừa nhận, do đó không có căn cứ để xử lý L về hành vi này.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37H2-5476 nhãn hiệu HONDA xác định chủ sở hữu là anh Vũ Văn Hoàng nên cơ quan điều trả đã trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại BIRD G1, màu đen, số IMEI 1: 864959042081770 của Phạm Văn L không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho L là đúng theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 màu vàng, có gắn sim 1 số 0971838658, sim 2 số 0395316201 của Nguyễn Khánh T và 01 chiếc điện thoại hiều VIVO 1811 gắn số sim 0342809168 của Phạm Văn L sử dụng để trao đổi việc mua bán ma túy được coi là phương tiện phạm tội nên cần hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000 đồng Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Khánh T sau khi giám định còn lại 1,965 gam; của Nguyễn Văn Đ 0,100 gam; của Phạm Văn L 24,275 gam. Xét vật chứng là ma túy là loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn L** 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Khánh T** 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 13** (Mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 26,34 (Hai mươi sáu phẩy ba mươi tư) gam Methamphetamin được niêm phong trong hai phong bì thư và 01 hộp giấy cát tông.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước giá 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 màu vàng (đã sử dụng), có gắn sim 1 số 0971838658, sim 2 số 0395316201 và 01 chiếc điện thoại hiệu VIVO 1811 (đã sử dụng) gắn số sim 0342809168.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Theo phiếu nhập kho số: NK0042 ngày 11/5/2020).

Tịch thu số tiền 100.000 đồng sung quỹ Nhà nước thu giữ của Nguyễn Văn Đ hiện đang được gửi tại tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, số tài khoản 39490104774600000 (theo giấy nộp tiền ngày 23/4/2020).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Khánh T, Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ